

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2021

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Xuân Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/01/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Mai Xuân Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc tại nhà anh Đ tại thôn H, xã L, đến khoảng năm 2018 anh và chị P phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân chính là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách sinh hoạt. Vợ chồng

nhiều lần đã ngồi lại và trao đổi cách giải quyết tuy nhiên vẫn không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Đến tháng 12 năm 2018 chị P đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ của chị P sống cho tới nay. Anh Đ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên mong muốn được ly hôn với chị P. Tại phiên tòa anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Anh Đ trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Mai Thị Phương T, sinh ngày 22/9/2009 và Mai Thanh T, sinh ngày 09/5/2012. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh Đ muốn giao con cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị P mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho chị P nhưng chị P không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thạch kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa P đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho gia đình của chị P.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2021 bà Mai Thị B là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị Nguyễn Thị P và anh Mai Xuân Đ có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thạch vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà anh Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế không ổn định. Đến đầu năm 2018 chị P cùng con về sống tại nhà với gia đình ngoại. Nay anh Đ có nguyện vọng ly hôn thì gia đình không có ý kiến gì, tùy thuộc vào hai vợ chồng của chị P.

Về con chung vợ chồng anh Đ và chị P có 02 con chung là Mai Thị Phương T và Mai Thanh T. Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng anh Đ và chị P tự thỏa thuận phân chia giải quyết, gia đình không can thiệp. Gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gồm thông báo thụ lý; thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự. Gia đình bà B đã thông báo lại cho chị P tuy nhiên do chị P bận công việc nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị P. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn với chị P. Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Mai Thị Phương T, sinh ngày 22/9/2009 và Mai Thanh T, sinh ngày 09/5/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Anh Mai Xuân Đ và chị Nguyễn Thị P tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/7/2008 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ và chị P chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân từ 2018 đến nay. Anh Đ trình bày không còn tình cảm với chị P và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, xét xử cho anh Đ được ly hôn với chị P.

Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã xác minh việc giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa. Kết quả xác minh cho thấy: UBND xã Quảng Thạch đã nhận được các văn bản tố tụng trên và giao trực tiếp cho gia đình chị Nguyễn Thị P.

Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 10/5/2021, do chị Nguyễn Thị P vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai chị P tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị P.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Mai Xuân Đ và chị Đậu Thị P có hai con chung tên là Mai Thị Phương T, sinh ngày 22/9/2009 và Mai Thanh T, sinh ngày 09/5/2012. Xét thấy, trong quá trình chị P và anh Đ sống ly thân, 2 con chung đã sống cùng chị P và gia đình bố mẹ đẻ của chị P vì vậy giao cháu Mai Thị Phương T và Mai Thanh T cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, anh Mai Xuân Đ có công việc ổn định, có thu nhập buộc anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 2 con cùng chị P mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2021 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Mai Xuân Đ phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P.
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa anh Mai Xuân Đ và chị Nguyễn Thị P.
3. Về quan hệ con chung:
 - 3.1. Giao con chung Mai Thị Phương T, sinh ngày 22/9/2009 và Mai Thanh T, sinh ngày 09/5/2012 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
 - 3.2. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Xuân Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị P mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2021 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc anh Mai Xuân Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí anh Đ phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0007534 ngày 01/02/2021. Anh Đ phải nộp thêm 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Thạch;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

